TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2019
"*V/v Ly hôn,*
tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Trung

2. Ông Hoàng Xuân Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2019 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05/3/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày: Anh H và chị Đặng Thị H tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/12/2009. Cuộc sống chung vợ chồng sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu tính nhau, không tôn trọng nhau. Đầu năm 2017, chị H đi làm ăn xa và vợ chồng không còn quan tâm đến nhau và vợ

chồng ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại anh H thấy rằng cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên mong muốn được ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống bản thân.

Về quan hệ con chung: Anh H trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, cháu Nguyễn Hà Thảo M, sinh ngày 10/4/2011 và Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 25/02/2015. Hiện nay hai con đang do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng mong muốn được nuôi hai con và yêu cầu chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho chị H nhưng chị H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Q kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho phía gia đình chị H.

Theo Biên bản xác minh ngày 19/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột của chị Đặng Thị H trình bày: Khi nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến bà đã trực tiếp báo cho con gái là Đặng Thị H biết việc anh H xin ly hôn chị tại Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch nhưng do điều kiện công việc nên chị H không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Bà T không biết địa chỉ cụ thể nơi làm việc của chị H. Bà T cho biết, vợ chồng chị H và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q vào ngày 02/12/2009. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hà Thảo M, sinh ngày 10/4/2011 và Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 25/02/2015. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn nên chị H đã đi làm ăn. Hiện nay anh H có ý định ly hôn thì chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn chị Đặng Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt điều này thể hiện chị H không chấp hành pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt chị Đặng Thị H. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Quốc H, xử cho anh H được ly hôn chị Đặng Thị H. Giao hai con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H phải có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Buộc Anh H phải chịu tiền án phí ly hôn và chị H phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Quốc H khởi kiện xin ly hôn đối với chị Đặng Thị H và quyền yêu cầu được nuôi con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc H và chị Đặng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 02/12/2009, vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Cuộc sống chung giữa vợ chồng anh H, chị H hạnh phúc không được bao lâu đã phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hiểu tính nhau, không tôn trọng nhau nên thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh H kiên quyết xin được ly hôn chị H.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Quốc H, xét xử cho anh H được ly hôn đối với chị Đặng Thị H.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 20/3/2019, do chị Đặng Thị H vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần 2 chị H tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt chị Đặng Thị H.

[3]. Về quan hệ con chung: Giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Đặng Thị H có hai con chung, cháu Nguyễn Hà Thảo M, sinh ngày 10/4/2011 và Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 25/02/2015. Tại phiên tòa anh H có nguyện vọng mong muốn xin được nuôi hai con chung. Hiện tại chị H đã đi làm ăn và hai con ở với anh H từ khi chị H bỏ đi cho đến nay. Xét điều kiện, nguyện vọng mong muốn được nuôi hai con của anh H là chính đáng và phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình: Giao hai con chung, cháu Nguyễn Hà Thảo M, sinh ngày 10/4/2011 và Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 25/02/2015 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 4/2019 trở đi cho đến khi con thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản tự nuôi sống bản thân.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Quốc H, xử cho anh Nguyễn Quốc H được ly hôn chị Đặng Thị H.

2. Về quan hệ con chung:

2.1: Giao hai con chung Nguyễn Hà Thảo M, sinh ngày 10/4/2011 và Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 25/02/2015 cho anh Nguyễn Quốc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2.2: Chị Đặng Thị H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với Anh H mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 4/2019 trở đi, cho đến khi con thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động và có tài sản tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Quốc H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí anh H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, theo biên lai thu số 0001176 ngày 02/01/2019. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/4/2019). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương